TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 740A/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Huế, ngày 26 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 636/2019/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2019; giữa:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn T; địa chỉ: Tổ 17, KV 6, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị đơn: Chị Đặng Thị Thúy N; địa chỉ: Tổ 17, KV 6, phường K, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn T và chị Đặng Thị Thúy N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: anh Đỗ Văn T và chị Đặng Thị Thúy N xác nhận vợ chồng có 02 con chung tên Đỗ Thiên B; sinh ngày: 06/8/2006 và Đỗ Thị Cát N; sinh ngày: 04/4/2012. Anh T và chị N thỏa thuận giao cháu Đỗ Thiên B cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu Đỗ Thị Cát N cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về tài sản chung**: Chị N và anh T không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về nợ chung:** Chị N và anh T xác nhận không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- **Về án phí**: Chị N và anh T thỏa thuận anh Đỗ Văn T phải nộp 150.000 đồng án phí ly hôn, anh T đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai số 008917 ngày 03 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế, trả lại cho anh T 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TP Huế;
- TAND Tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Các đương sự;
- UBND phường Kim Long, thành phố Huế (ĐKKH số 42, quyển số 01/2006 ngày 12/6/2006);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hồng Vân